

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ - ST

Ngày 13/5/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm và ông Hoàng Văn Dự.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 58/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2022/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 05/TB-TA ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Triệu Thị E, sinh năm: 1994.

Hộ khẩu thường trú: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh Lý Văn K, sinh năm: 1992.

Trú tại: xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 9 năm 2021 nộp tại Tòa án ngày 01 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, các biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Triệu Thị E trình bày: Chị và anh Lý Văn K kết hôn vào ngày 16/9/2015 và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Hai anh chị kết hôn đến nay đã được 06 năm và đã có với nhau 02 con chung, con lớn tên Lý Tài L, sinh ngày 16/4/2017, con nhỏ tên Lý Ngọc X, sinh ngày 12/5/2019. Trong quá trình chung sống với nhau cũng không có tình cảm, sống chỉ là trách nhiệm vợ chồng, sống phụ thuộc

vào gia đình nhà chồng, chị không có quyền gì trong gia đình, chỉ biết đi làm, thậm chí đi làm thuê, bóc vác được bao nhiêu tiền về cũng phải đưa cho mẹ chồng cầm. Năm 2019, chị mang thai, sinh nở cũng không được nghỉ ngơi, con được hơn 04 tháng thì gia đình nhà chồng bắt chị phải cai sữa, không cho bú sữa mẹ. Gia đình chồng chỉ biết lạm dụng sức lao động của chị, chị làm việc không nghỉ ngơi nhưng gia đình chồng vẫn chỉ trích chị, chửi mắng, bạo hành, thậm chí cả bà cụ, mẹ chồng, em cô chồng đánh chị, tát chị mà chồng không hề can ngăn và coi như không biết gì. Nay chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, không có tình cảm nên không thể tiếp tục được nữa. Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh K được ly hôn; Về con chung: hiện nay các con đang ở với chồng và gia đình nhà chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lý Ngọc X, cháu Lý Tài L giao cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con hàng tháng; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Khi chị còn sinh sống tại nhà chồng, chị có đi làm thuê và có đưa lại một khoản tiền là 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) cho gia đình nhà chồng, nay chị yêu cầu được lấy lại khoản tiền. Ngoài ra, chị yêu cầu gia đình bên chồng trả tiền công sức lao động, hao mòn tuổi xuân mỗi năm 20.000.000 đồng, 06 năm là 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng chẵn).

Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 10 tháng 10 năm 2021, bản tự khai, các biên bản hòa giải, bị đơn anh Lý Văn K trình bày: Anh xác nhận thời gian kết hôn, con chung và tài sản chung, nợ chung đúng như chị E đã trình bày. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống chung với bố mẹ anh. Trong quá trình sống chung, hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống không hòa hợp do chị E đầu óc không được bình thường, khuyên bảo không nghe chỉ làm theo ý mình, không biết nuôi con, kính trên nhường dưới. 02 con chung từ khi sinh ra đã được anh và bố mẹ của anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng bằng sữa hộp. Anh và gia đình cũng không có lời nói hoặc hành động ngược đãi đối với chị E, nhưng thỉnh thoảng chị lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống không nói cho gia đình biết, cũng đã có lần anh đến khuyên bảo, đón về. Mỗi lần chị E bỏ về, gia đình chị không tìm hiểu nguyên nhân chị E bỏ về mà nghe theo lời chị E nói là bị gia đình anh đánh, chửi mắng, đuổi về. Đến khoảng tháng 9 năm 2021 thì chị E lại bỏ về nhà bố mẹ đẻ và đến ngày 08/10/2021 anh nhận được thông báo của Tòa án thì biết được chị E đã làm đơn ra Tòa án yêu cầu xin ly hôn với anh, anh thấy cuộc hôn nhân này không thể níu kéo được nữa. Anh K đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của chị E.

Đối với yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Ngọc X, anh không đồng ý. Thực tế, chị E không đủ điều kiện cả về vật chất và tinh thần để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hiện nay, chị E và bố mẹ đẻ, vợ chồng chị gái ruột của chị E cùng sống chung, mọi

người trong gia đình đều làm nghề nông, thu nhập bấp bênh, gia đình chung sống không hòa thuận. Mặc dù anh bị khuyết tật gù lưng nhưng vẫn đi lại, làm việc bình thường, hiện đang bán hàng tạp hóa và làm hàn xì, thu nhập khoảng 5.000.000đ/01 tháng. Ngoài ra, còn được bố mẹ anh để lại cho 01 (một) ngôi nhà cấp 4; 100m² đất nông nghiệp trị giá khoảng 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng); bố mẹ anh hiện nay còn trẻ, sức khỏe tốt, có thu nhập đảm bảo cuộc sống ở mức trung bình và từ khi các con anh sinh ra thì bố mẹ anh đều phụ giúp chăm sóc, nuôi dạy hai cháu. Vì sự phát triển của con và cuộc sống của con sau khi anh và chị E ly hôn, không thể giao con chung cho chị E được, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến tuổi trưởng thành và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng.

Đối với tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hai vợ chồng có thời gian chung sống hơn 6 năm, các chi phí nuôi con, chi phí sinh hoạt hàng ngày đều do anh và gia đình anh lo, chị E có đi làm thuê trong một thời gian và có một khoản tiền. Chị nói có đưa lại cho anh và gia đình anh, nay chị yêu cầu đòi lại, anh không đồng ý. Đó chỉ là khoản tiền đóng góp một phần nhỏ cho chi phí sinh hoạt hàng ngày và nuôi các con trong quá trình hai anh chị chung sống tại gia đình anh. Đối với khoản tiền hao mòn tuổi thanh xuân, anh không đồng ý.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21 tháng 3 năm 2022 đối với ông Triệu Văn L, là bố đẻ của chị E, nội dung thể hiện: Chị E từ nhỏ không được nhanh nhẹn, tháo vát, gia đình bảo gì thì E giúp đấy. Hiện nay, do vợ chồng E K mâu thuẫn nên E đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hàng ngày giúp gia đình làm nông. E cũng không có tài sản riêng hay được gia đình chia tài sản cho, không đi làm thuê nên cũng không có nguồn thu nhập. Nay E yêu cầu ly hôn với K, ông đồng ý với ý kiến của con; đối với yêu cầu được nuôi cháu Lý Ngọc X của E, ông cũng không có ý kiến gì. Gia đình đều làm nông, không có nguồn thu nhập khác nên sau này E có nguyện vọng ra ở riêng thì tùy E thu xếp.

Biên bản xác minh ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng, nội dung thể hiện: Hiện nay chị E đang cùng sinh sống với bố mẹ đẻ, vợ chồng chị gái ruột của chị E tại xóm L, gia đình đều làm nông. Khoảng thời gian chị E về L sinh sống, từ tháng 9 năm 2021, thấy chị E thường xuyên ở nhà phụ giúp gia đình làm việc nhà như nhặt rau lợn, làm ruộng, sống phụ thuộc vào bố mẹ và anh chị, không đi làm thuê ở đâu.

Biên bản xác minh ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng, nội dung thể hiện: Anh K có 01 ngôi nhà cấp 4, rộng khoảng 40m², có mở cửa hàng tạp hóa. Ngoài ra, còn làm thêm hàn xì cho các công trình ở địa phương. Thu nhập trung bình khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/01 tháng. Gia đình có một ngôi nhà sàn đang ở, đang xây dựng thêm một ngôi nhà 02

tầng gần hoàn thiện đưa vào sử dụng. Hiện nay, anh K đang sinh sống cùng bố mẹ đẻ, anh trai đã có nhà riêng, em gái đã đi lấy chồng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với ông Lý Văn U, là bố đẻ của anh K, nội dung thể hiện: Ông có biết việc hai vợ chồng E K đang làm thủ tục ly hôn. Trong trường hợp E K ly hôn, gia đình cũng có nguyện vọng được giúp K nuôi dưỡng hai cháu Lý Tài L và Lý Ngọc X. Hiện nay, K đang sinh sống cùng ông bà, gia đình có 01 ngôi nhà sàn, 01 ngôi nhà hai tầng đang trong quá trình hoàn thiện. Ngoài ra, còn có một ngôi nhà cấp bốn, K sử dụng để kinh doanh, hàn xì các công trình xây dựng và bán hàng tạp hóa. Thu nhập trung bình của K khoảng 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng/01 tháng. Gia đình đảm bảo đầy đủ các điều kiện để giúp K nuôi hai cháu L, X một cách tốt nhất.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn xác định không có tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh K; Về con chung: được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Lý Ngọc X và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu được nhận lại khoản tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) và 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) tiền hao mòn tuổi thanh xuân, chị E thay đổi và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn xác định không có tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm và giữ nguyên ý kiến. Về quan hệ hôn nhân, nhất trí ly hôn với chị E; Về con chung: anh không nhất trí giao con chung Lý Ngọc X cho chị E trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục do hiện nay chị E không có nguồn thu nhập và không đủ điều kiện về tinh thần, vật chất chăm sóc, nuôi dạy con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và của đương sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật, không có gì sai phạm. Quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 5, 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị E và anh Lý Văn K;

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Lý Tài L, sinh ngày 16/4/2017, Lý Ngọc X, sinh ngày 12/5/2019 cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con hàng tháng theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét;
- Tại phiên tòa hôm nay, chị E thay đổi và không yêu cầu được nhận lại khoản tiền 22.000.000 đồng (hai mươi hai triệu đồng) và 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) tiền hao mòn tuổi thanh xuân. Do đó, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.
- Về án phí: Buộc chị E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị E và anh K có hộ khẩu thường trú đều ở xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Chị E có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng giải quyết ly hôn, nuôi con chung của anh chị, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp nuôi con và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị E và anh K là quan hệ hợp pháp, kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 16 tháng 9 năm 2015 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Xét thấy, về mặt tình cảm vợ chồng, thực tế đã có cuộc sống chung hơn 06 năm và đã có với nhau 02 con chung.

Nguyên nhân, lý do xin ly hôn theo chị E trình bày là do: quá trình chung sống với nhau, chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có sự chia sẻ, quan tâm, không có tình cảm, chỉ là trách nhiệm vợ chồng, sống phụ thuộc vào gia đình nhà chồng, chị không có quyền gì trong gia đình nên không thể tiếp tục được nữa.

Tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh K thừa nhận, hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn về quan điểm sống, cách sống không hòa hợp do chị E khuyên bảo không nghe chỉ làm theo ý mình, không biết nuôi con, kính trên nhường dưới. Anh và gia đình cũng không có lời nói hoặc hành động ngược đãi đối với chị E, nhưng thỉnh thoảng chị lại tự ý bỏ về nhà bố mẹ để sống không nói cho gia đình biết, cũng đã có lần anh đến khuyên bảo, đón về. Nay chị E làm đơn xin ly hôn với anh, anh nhận thấy cuộc hôn nhân này không thể níu kéo được nữa. Anh K đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của chị E.

Hội đồng xét xử xét thấy: nguyên nhân dẫn đến việc chị E xin ly hôn là do hai vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, quan điểm sống, cách sống không hòa hợp. Anh K cũng xác nhận, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nữa.

Nay cả chị E và anh K đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hòa giải, hai vợ chồng không có tiếng nói chung, không thể hòa hợp với nhau được nữa; chị E vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đối với yêu cầu xin ly hôn của chị. Căn cứ vào quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, việc chị E làm đơn xin ly hôn với anh K là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, cần công nhận sự thỏa thuận của chị E và anh K về mặt tình cảm.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình sống chung, chị E và anh K có 02 (hai) con chung tên Lý Tài L, sinh ngày 16/4/2017 và Lý Ngọc X, sinh ngày 12/5/2019. Hiện nay các con chung đều ở với anh K tại xóm C, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Tại đơn khởi kiện và tại các phiên hòa giải chị E yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Ngọc X, giao cháu Lý Tài L cho anh K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Anh K không đồng ý đối với yêu cầu được nuôi con chung Lý Ngọc X của chị E và yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 (hai) con chung và không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ như lời khai của đương sự, kết quả xác minh tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy, chị E hiện nay đang sống chung với bố mẹ đẻ, vợ chồng chị gái ruột của chị E tại xóm L, cả gia đình đều làm nông, chị E không có nguồn thu nhập ổn định. Anh K có điều kiện để đảm bảo cuộc sống ổn định và phát triển bình thường cho các con chung như điều kiện về nơi ở, có việc làm, có nguồn thu nhập ổn định. Thực tế hiện nay cả 02 (hai) con chung đều ở với anh K và có bố mẹ đẻ anh ở cùng hỗ trợ trong việc chăm sóc, nuôi dạy các cháu. Mặt khác, tại thời điểm xét xử ngày hôm nay, cháu X đã đủ 36 tháng tuổi. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho các con chung cần giao các con chung cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị E là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, các đương sự đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 56, 57, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Thị E và anh Lý Văn K.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao các con chung Lý Tài L, sinh ngày 16 tháng 4 năm 2017 và Lý Ngọc X, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2019 cho anh Lý Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung cho đến khi các con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị E.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Triệu Thị E phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước. Xác nhận, chị Triệu Thị E đã nộp đủ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004037 ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh

